

Số: 53 /BC-BPC

Kon Rẫy, ngày 19 tháng 6 năm 2024

## BÁO CÁO

### Kết quả giám sát chuyên đề 6 tháng đầu năm 2024

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện kỳ họp thứ 8

Thực hiện Thông báo Số: 11 TB-HĐND ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Thường trực HĐND huyện. Về việc giao nhiệm vụ cho các Ban, các tổ đại biểu báo cáo trình kỳ họp thứ 8 HĐND huyện, khóa XV.

Ban pháp chế HĐND huyện báo cáo công tác giám sát chuyên đề 6 tháng đầu năm 2024. Cụ thể trong 6 tháng đầu năm Ban pháp chế đã tổ chức giám sát 01 cuộc đối với công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng trên địa bàn huyện Kon Rẫy năm 2022-2023.

Qua giám sát Ban pháp chế nhận xét đối với giám sát công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng trên địa bàn huyện Kon Rẫy năm 2022-2023 như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUẢN LÝ, BẢO VỆ, PHÁT TRIỂN RỪNG GIAI ĐOẠN 2022-2023**

**1. Tình hình chung:** Tổng diện tích tự nhiên trên địa bàn huyện 91.390,34 ha. Trong đó diện tích rừng và đất lâm nghiệp 76.728,64 ha. (đất có rừng 60.420,21 ha, đất chưa có rừng là: 16.308,42 ha, độ che phủ rừng trên địa bàn huyện Kon Rẫy tính đến ngày 31/12/2023 đạt 66,11%. Được giao cho 09 đơn vị, địa phương quản lý, bảo vệ<sup>1</sup>

#### **2. Việc ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện**

Thực hiện Luật lâm và các văn bản hướng dẫn thi hành, Quyết định của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu phát triển trồng rừng trên địa bàn huyện. UBND huyện đã tham mưu HĐND huyện ban hành Nghị quyết<sup>(2)</sup> và tiến hành giao chỉ tiêu phát triển rừng<sup>(3)</sup> cho các địa phương năm 2022 - 2023. Đồng thời ban hành kế hoạch, quyết định, chỉ thị, công văn... về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, về phòng cháy, chữa cháy rừng, thực hiện các giải pháp phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản (sau đây gọi tắt là trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng) nhằm nâng cao trách nhiệm quản lý nhà nước của các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương cũng như các chủ rừng phù hợp với

<sup>1</sup>Ban quản rừng phòng hộ, Công ty TNHH MTV lâm nghiệp và 7 xã, thị trấn.

<sup>(2)</sup> Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 18/4/2022 của HĐND huyện về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

<sup>(3)</sup> Quyết định số 1168/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND huyện về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022; Quyết định số 1340/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND huyện về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023.

điều kiện thực tế của từng địa phương; các cơ quan chức năng có liên quan, các đơn vị chủ rừng đã ký kết và thực hiện các quy chế, kế hoạch phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ rừng; trong tuần tra, ngăn chặn, xử lý vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng.

Chỉ đạo Phòng NN&PTNT huyện chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan chủ động rà soát, thống kê diện tích trồng rừng qua các năm, hướng dẫn kỹ thuật trồng rừng trên địa bàn huyện để các địa phương nắm bắt về lịch thời vụ, lựa chọn cơ cấu giống, đất và kỹ thuật trồng, chăm sóc, công tác bảo vệ, phòng cháy chữa cháy rừng,

### **3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật**

Ủy ban nhân dân các cấp, các ngành đã quan tâm tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật bằng nhiều hình thức như: Chỉ đạo các đơn vị chủ rừng, UBND cấp xã tổ chức các hội nghị, các buổi họp dân tại các thôn; phát trên hệ thống truyền thanh xã, thôn; xây dựng và thực hiện quy ước, hương ước,... Nội dung tuyên truyền tập trung vào các quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng; phòng cháy, chữa cháy rừng, phòng ngừa vi phạm pháp luật về quản lý,... Qua đó, từng bước tạo được sự chuyển biến trong nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân.

### **4. Công tác phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, bảo vệ và phát triển rừng**

Các đơn vị chủ rừng đã thường xuyên phối hợp với Chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng, tổ chức ký quy chế và triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả Quy chế phối hợp với Chính quyền địa phương và các đơn vị chủ rừng giáp ranh trong công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng.

Hạt kiểm lâm huyện phối hợp với các địa phương, đơn vị chủ rừng tổ chức thực hiện nghiêm túc Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng trên địa bàn huyện.

## **II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIAI ĐOẠN 2022-2023.**

### **1. Công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy**

**1.1 Công tác ban hành các văn bản điều hành, các quy chế áp dụng trong việc bảo vệ và PCCCR:**

Ủy ban nhân huyện, Chi bộ, Ban quản lý rừng phòng hộ Kon Rẫy, Chi bộ, Ban lãnh đạo công ty TNHH MTV lâm nghiệp đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy, bên cạnh đó đã ký kết Quy chế phối hợp với UBND các xã, thị trấn trên địa bàn và các đơn vị có khu vực giáp ranh; thường xuyên tuyên truyền, phổ biến pháp luật đối với nhân dân trên địa bàn, phối hợp tuần tra, kiểm tra, truy quét các hành vi vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp, đảm bảo an ninh trật tự, quản lý bảo vệ rừng, PCCCR trong vùng giáp ranh.

### **1.2 Về xác định ranh giới, cắm mốc:**

- Đối với diện tích rừng và đất lâm nghiệp giao cho hộ gia đình, cá nhân quản lý được bàn giao, cắm mốc ranh giới tại thực địa sau khi hoàn thành công tác giao rừng. Tuy nhiên, từ khi thực hiện giao rừng (năm 2005 đến 2012), qua thời gian dài, đa số các mốc và bảng biểu giao rừng không còn tìm thấy do hư hỏng hoặc bị cây cỏ, thực bì che phủ. Vì vậy, không thể kiểm kê được số lượng cọc mốc đã cắm.

- Đối với diện tích rừng và đất lâm nghiệp giao cho đơn vị chủ rừng, các chủ rừng đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện cắm lại mốc ranh giới sử dụng đất trên lâm phần. Tổng số mốc ranh giới sử dụng đất đã cắm: 839 mốc<sup>4</sup>.

### **1.3 Công tác giao khoán quản lý, bảo vệ rừng**

Trong năm 2022 và 2023 trên địa bàn huyện Kon Rẫy các đơn vị chủ Rừng và UBND huyện đã giao cho cộng đồng dân cư trên địa bàn 15.555,99 ha

- Trong đó UBND huyện

+ Năm 2022, UBND huyện đã tổ chức giao rừng cho 09 cộng đồng dân cư trên địa bàn 02 xã: Đăk Tơ Lung (843,67 ha/08 cộng đồng) và Đăk Kôi (219,02 ha/01 cộng đồng), với tổng diện tích rừng giao là 1.062,69 ha từ nguồn kinh phí ngân sách tỉnh (tại Quyết định số 1069/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của UBND tỉnh).

+ Năm 2023, UBND huyện đã tổ chức giao rừng cho các cộng đồng dân cư trên địa bàn 03 xã: Đăk Pnê (319,32ha/04 cộng đồng), Đăk Ruông (45,89 ha/02 cộng đồng), Đăk Tờ Re (113,7ha/04 cộng đồng), với tổng diện tích 478,91ha,

- Ban quản lý rừng phòng hộ Kon Rẫy

Năm 2022, năm 2023 đơn vị thực hiện khoán bảo vệ rừng với diện tích 4.000 ha cho 12 cộng đồng và 03 tổ chức tại địa bàn xã Đăk Kôi và thị trấn Đăk Rve.

- Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Rẫy

Năm 2022, năm 2023 đơn vị thực hiện khoán bảo vệ rừng với diện tích 10.014,39 ha cho 14 cộng đồng dân cư tại địa bàn xã Đăk Kôi, Tân Lập và Đăk Pnê

Các cộng đồng và tổ chức nhận khoán bảo vệ rừng đều thực hiện đảm bảo, nghiêm túc việc tuần tra, kiểm tra rừng thường xuyên hạn chế xảy ra tình hình vi phạm Luật Lâm nghiệp trên lâm phần được nhận khoán. Với diện tích được giao khoán bảo vệ trên đã góp phần đáng kể vào nguồn thu nhập của cộng đồng khu dân cư và các hộ gia đình.

## **2. Công tác phát triển rừng:**

### **2.1 năm 2022:**

- Kế hoạch giao trồng rừng 2022 được giao 425 ha (Trong đó: giao các địa phương: 380 ha, giao các đơn vị chủ rừng: 45 ha).

- Tổng diện tích đã trồng: 437,07 ha, NSNN hỗ trợ: 222,97 ha; dân tự trồng: 177,56 ha, Tỷ lệ sống bình quân đạt **45,4%**. Đối với Công ty

<sup>4</sup> Trong đó: Ban Quản lý Rừng Phòng hộ Kon Rẫy: 453 mốc; Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Rẫy: 386 mốc

TNHHMTV lâm nghiệp Kon Rẫy và Ban quản lý rừng phòng hộ Kon Rẫy trồng 36,54 ha Tỷ lệ sống bình quân đạt **94,5%**.

- Tổng kinh phí thực hiện: 5.937,45 triệu đồng, gồm: Tiền dịch vụ môi trường rừng: 2.603,05 triệu đồng, NS tỉnh hỗ trợ: 784,9 triệu đồng, NS huyện hỗ trợ: 784,9 triệu đồng, nguồn xã hội hoá: 1.764,6 triệu đồng.

### **2.2. Năm 2023:**

- Kế hoạch giao trồng rừng năm 2023 là: 331 ha. Trong đó: giao các địa phương: 286 ha tổng diện tích thực hiện 336,28 ha, Tỷ lệ sống bình quân đạt **75,94%**. Giao Công ty TNHHMTV lâm nghiệp Kon Rẫy và Ban quản lý rừng phòng hộ Kon Rẫy trồng 45 ha, thực hiện 45 ha Tỷ lệ sống bình quân đạt **94,5%**.

- Tổng kinh phí thực hiện: 5.292,38 triệu đồng, gồm: Tiền dịch vụ môi trường rừng: 2.675,58 triệu đồng, NS tỉnh hỗ trợ: 289,8 triệu đồng, NS huyện hỗ trợ: 289,8 triệu đồng, nguồn xã hội hoá: 2.037,2 triệu đồng)

- UBND huyện đã thành lập 06 tổ công tác của huyện phối hợp cùng với các tổ của xã để hỗ trợ, hướng dẫn, vận động Nhân dân trong công tác triển khai trồng rừng đảm bảo yêu cầu kỹ thuật đề ra, đã phân công lãnh đạo các cơ quan chuyên môn phụ trách từng địa bàn để hỗ trợ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn triển khai công tác trồng rừng đảm bảo theo kế hoạch, chỉ tiêu giao. Chỉ đạo các địa phương trồng dặm, trồng bổ sung diện tích rừng bị chết đảm bảo tỷ lệ sống theo quy định.

### **2.3. Trồng cây phân tán, Chăm sóc rừng, Công tác khoanh nuôi xúc tiến tái sinh**

- Đối với Công ty TNHHMTV lâm nghiệp Kon Rẫy và Ban quản lý rừng phòng hộ Kon Rẫy:

+ Trồng cây phân tán: Năm 2022, 2023 hai đơn vị chủ rừng được giao 16.000 cây thực hiện 26.000 (*vượt chỉ tiêu 10.000 cây*). Hằng năm đơn vị kết hợp cùng UBND các xã, thị trấn tiến hành chăm sóc cây phân tán 2 lần/năm.

+ Chăm sóc rừng : Năm 2022, 2023 hai đơn vị chủ rừng được giao chăm sóc rừng 851,08 ha thực hiện đạt 100 % kế hoạch trong đó có 53,14 ha đã đủ điều kiện thành rừng thuộc diện tích do Công ty TNHHMTV lâm nghiệp Kon Rẫy quản lý.

+ Công tác khoanh nuôi xúc tiến tái sinh

Hai đơn vị chủ rừng được giao kế hoạch khoanh nuôi, chăm sóc, tái sinh rừng tự nhiên, rừng trồng 662,28ha, Thực hiện 660,3ha tại các khu vực thuộc lâm phần đơn vị quản lý nhằm tăng độ che phủ rừng, chống xói mòn, cải tạo môi trường sinh thái, hạn chế thiên tai, biến đổi khí hậu.

### **2.4 Xây dựng cơ sở hạ tầng lâm sinh**

Hai đơn vị chủ rừng mỗi năm tu bổ đường ranh cản lửa, Phòng chống cháy rừng quy mô 54 km, thực hiện 54 km đạt 100% góp phần đảm bảo tốt công tác phòng chống cháy rừng trên địa bàn.

### **3. Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm lâm luật**

Tổng số vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp từ năm 2022 - 2023 trên địa bàn huyện Kon Rẫy là 12 vụ, khối lượng 21,848 m<sup>3</sup> gỗ tròn; 0,853 m<sup>3</sup> gỗ xẻ, diện tích thiệt hại 3,859 ha. (*Trong đó Ban quản lý rừng phòng hộ xảy ra 03 vụ*). cụ thể

- Năm 2022 có 08 vụ vi phạm, khối lượng 21,848 m<sup>3</sup> gỗ tròn, 0,853 m<sup>3</sup> gỗ xẻ, diện tích thiệt hại 0,436 ha (03 vụ phá rừng; 02 vụ tàng trữ; 01 vụ mua bán vận chuyển; 02 vụ vi phạm quy định khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản).

- Năm 2023: 04 vụ, diện tích thiệt hại 3,423 ha (02 vụ phá rừng; 02 vụ Hủy hoại rừng).

- Những diện tích vi phạm năm 2022, 2023 đã được UBND tỉnh Kon Tum, UBND huyện Kon Rẫy và Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy xử lý theo qui định của Pháp luật. Đồng thời chỉ đạo các địa phương, đơn vị chủ rừng, người vi phạm tiến hành trồng lại rừng trên diện tích vi phạm; đối với diện tích rừng bị vi phạm năm 2023 UBND huyện chỉ đạo tiến hành trồng lại vào đầu mùa mưa năm 2024.

- Xử lý khối lượng lâm sản tịch thu: UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan tiến hành bảo quản toàn bộ số gỗ tại hiện trường. Riêng đối với các vụ khai thác gỗ trái phép thực hiện giữ nguyên hiện trường, có phương án bảo vệ khối lượng gỗ đã bị cưa, đốn không đúng quy định

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Nhìn chung trong 2 năm 2022 và 2023 các cấp, các ngành đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng nói chung. Công tác tuyên truyền, phổ biến, triển khai các văn bản pháp luật được quan tâm thực hiện. Công tác tuần tra, kiểm soát lâm sản, kiểm tra rừng được tăng cường; kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật. Việc thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến công tác xử phạt vi phạm hành chính đảm bảo nghiêm túc. Kết quả xử phạt vi phạm hành chính đã có tác động tích cực, góp phần nâng cao ý thức pháp luật trong nhân dân, có tác dụng răn đe, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng.

Về công tác phát triển rừng: Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, UBND huyện đã chỉ đạo các địa phương, đơn vị chủ rừng đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu mà Nghị quyết của HĐND huyện và Quyết định của UBND tỉnh giao<sup>5</sup>, công tác xã hội hóa trong việc phát triển rừng tại địa phương được nhân dân hưởng ứng mạnh mẽ nên đã giảm ngân sách hỗ trợ từ Nhà nước.

### **III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN**

#### **1. Tồn tại, hạn chế, vướng mắc**

Vai trò của lực lượng kiểm lâm địa bàn và cán bộ chuyên môn đối với công tác tham mưu cho chính quyền cấp xã trong việc đề ra các giải pháp tổng thể và các biện pháp cụ thể trong công tác bảo vệ rừng hiệu quả chưa cao.

Tình hình vi phạm hành chính trên lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản còn xảy ra.

Một số hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất, giao rừng giai đoạn 2005 theo QĐ 304/2005 qua thời gian dài, đa số các mốc và bảng biểu giao rừng

<sup>5</sup> năm 2022 trồng 446,07ha/ 425 ha vượt 21,07 ha, năm 2023 trồng 336,28/331ha vượt 5,28 ha.

không còn tìm thấy do hư hỏng hoặc bị cây cỏ, thực bì che phủ<sup>6</sup> nên khó khăn trong công tác quản lý bảo vệ rừng của các hộ.

Công tác phối hợp nắm bắt thông tin, tuần tra, phát hiện, ngăn chặn giữa các đơn vị chủ rừng là hộ gia đình, cộng đồng và chính quyền địa phương một số xã chưa được thường xuyên. Việc xây dựng mạng lưới thông tin cơ sở để phát hiện và tiếp nhận các thông tin, tin báo, tố giác các hành vi vi phạm trong lĩnh vực Lâm nghiệp còn hạn chế.

Việc xử lý khối lượng lâm sản tịch thu sau vi phạm còn nhiều bất cập, hiện tại vẫn còn một số lượng đáng kể gỗ phát hiện từ 2022 vẫn còn trên hiện trường chờ được xử lý ( $5,354 m^3$  xẻ, quy tròn:  $6,530 m^3$ ), công tác thu hồi diện tích đất lấn chiếm còn gặp nhiều khó khăn. Tỷ lệ thu tiền xử phạt vi phạm hành chính thấp (mới nộp  $57.500.000/302.800.000$  đồng tương đương 17,3%)

## **2. Nguyên nhân**

### **2.1. Nguyên nhân khách quan**

Thời tiết khí hậu diễn biến phức tạp, khó lường, nắng nóng, khô hạn gay gắt kéo dài vào những tháng mùa khô gây khó khăn đến công tác trồng rừng và công tác phòng cháy chữa cháy rừng.

Đời sống của người dân địa phương sống liền rừng và ven rừng còn gặp nhiều khó khăn, đa phần lực lượng lao động không có việc làm ổn định, cuộc sống còn phụ thuộc nhiều vào rừng. Hoàn cảnh của một số người vi phạm còn khó khăn, thu nhập thấp, không có điều kiện để thi hành quyết định xử phạt.

Số liệu kiểm kê rừng 2014 không còn phù hợp với tình hình thực tế của diện tích rừng trên địa bàn nhất là đối với diện tích chưa có rừng (16.308,42 ha)

### **2.2. Nguyên nhân chủ quan**

UBND một số xã chưa phát huy hết tinh thần trách nhiệm, chưa quan tâm đúng mức đến việc chỉ đạo điều hành đối với công tác quản lý, bảo vệ rừng tại địa phương; Một số chủ rừng là các hộ gia đình được giao khoán bảo vệ chưa phát huy hết trách nhiệm trong quản lý, bảo vệ rừng, để xảy ra tình trạng khai thác gỗ trái phép trên lâm phận quản lý; công tác tham mưu văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ về quản lý, bảo vệ rừng của lực lượng kiểm lâm địa bàn tại các xã có nơi, có lúc chưa thực sự sâu sát, chưa thường xuyên dẫn đến hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ rừng còn hạn chế.

Diện tích đất chồng lấn với nương rẫy của người dân tại chỗ nằm xen kẽ trong lâm phận của hai đơn vị chủ rừng quản lý gây khó khăn trong công tác quản lý, bảo vệ rừng cho các đơn vị.

Nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận nhân dân chưa cao, thiếu tính tự giác, trốn tránh, không chấp hành các quyết định xử phạt của cơ quan có thẩm quyền.

Quan hệ phối hợp giữa các cấp, các ngành, các lực lượng chức năng trong quản lý, bảo vệ rừng; trong điều tra, xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý rừng, phát triển, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản có lúc thiếu chặt chẽ, còn

<sup>6</sup> xã Đăk Ruồng 1.461,16 ha, Đăk Tờ Re,

riêng lẻ và thiếu đồng bộ. Việc trao đổi, cung cấp thông tin giữa các đơn vị chưa được thường xuyên.

#### **IV. NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

##### **1. Đối với Thường trực HĐND huyện**

Đề xuất với cấp có thẩm quyền xem xét, sớm sửa đổi cơ chế nâng cao quyền hạn, chức năng, chế độ, chính sách cho Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng tại các đơn vị chủ rừng nhằm đáp ứng nhiệm vụ trong tình hình hiện nay.

Đề nghị bổ sung danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội, khoa học công nghệ và quản lý trong từng thời kỳ. Sớm kiểm kê lại rừng<sup>7</sup> để các đơn vị chủ rừng có cơ sở thực hiện các nhiệm vụ.

UBND tỉnh có chính sách phù hợp kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà máy chế biến nguyên liệu gỗ rừng trồng tạo thu nhập cho nhân dân

Đề nghị UBND tỉnh sớm điều chỉnh Quyết định số 1047 đối với diện tích rừng trên địa bàn huyện Kon Rẫy.

##### **2. Đối với UBND huyện Kon Rẫy**

Tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, các chủ rừng, cộng đồng dân cư và mọi người dân đối với công tác bảo vệ và phát triển rừng; đặc biệt nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân trong giám sát và tố giác hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng.

Chỉ đạo các lực lượng chức năng tăng cường công tác phối kết hợp trong quản lý, bảo vệ rừng, tuần tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý vi phạm trong công tác quản lý, bảo vệ rừng.

Đôn đốc các đơn vị thực hiện các quyết định xử lý vi phạm hành chính chưa được thi hành. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ, đảm bảo công tác xử lý vi phạm hành chính được thi hành thống nhất.

Chỉ đạo UBND các xã, Thị trấn, đánh giá lại chất lượng rừng trồng, trồng cây phân tán năm 2022, 2023, chất lượng đối với rừng trồng sau vi phạm để có biện pháp khắc phục đối với các diện tích chưa đạt yêu cầu, đảm bảo các diện tích đã trồng phải thành rừng theo quy định

##### **3. Đối với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp, Ban quản lý rừng phòng hộ Kon Rẫy**

Tham mưu cấp có thẩm quyền thu hồi diện tích đất chồng lấn giữa các hộ dân với Công ty và Ban quản lý, xem xét xây dựng mô hình trồng một số loại cây lâm sản để vừa có rừng vừa tạo thu nhập cho nhân dân trong diện tích đất chồng lấn với hai đơn vị.

##### **4. Đối với UBND các xã, thị trấn**

<sup>7</sup> Thông tư 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ NNPTNT quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng; Thông tư số 16 ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn V/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ NNPTNT quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng. Công văn số: 2338/BNN-KL ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc điều tra xác định hiện trạng rừng.

Kiểm tra rà soát diện tích rừng trồng của năm 2022-2023 đồng thời báo cáo UBND huyện và có giải pháp trồng lại đối với diện tích cây chết trong năm 2024.

Chỉ đạo cán bộ chuyên môn, kiểm lâm địa bàn bám sát diễn biến tự nhiên và thời vụ để tham mưu cho Đảng ủy, UBND xã chỉ đạo Công tác tuyên truyền, phổ biến, triển khai các văn bản pháp luật, công tác tuần tra, kiểm tra rừng, kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát chuyên đề 6 tháng đầu năm 2024 của Ban pháp chế HĐND huyện.

Ban Pháp chế báo cáo Hội đồng nhân dân huyện kỳ họp thứ 8 xem xét./.

***Nơi nhận:***

- HĐND huyện ( bc);
- Lưu: BPC.

**TM. BAN PHÁP CHẾ  
TM. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Văn Sánh**